



(Ban hành kèm theo Quyết định số: 888/QĐ-SGDĐT ngày 09/7/2024 của Sở GDĐT)

## I. QUY ĐỊNH CHUNG

### 1. Hình thức thi: Gồm 01 bài thi trắc nghiệm.

Thời gian làm bài thi: 90 phút.

Thang điểm: 10 điểm.

### 2. Cấu trúc đề thi: Bài thi gồm 2 phần:

#### - Phần I (6,0 điểm)

30 câu trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn, trả lời chọn một phương án.

Mỗi câu trả lời đúng: 0,2 điểm.

#### - Phần II (4,0 điểm)

08 câu trắc nghiệm đúng sai, trả lời cho mỗi ý (đúng/sai)

Điểm tối đa của 01 câu hỏi 0,5 điểm. Mỗi câu có 4 ý, chọn trả lời cho từng ý.

Trả lời đúng: 1 ý trong câu hỏi được 0,1 điểm.

2 ý trong câu hỏi được 0,2 điểm.

3 ý trong câu hỏi được 0,3 điểm.

4 ý trong câu hỏi được 0,5 điểm.

### 3. Phạm vi kiến thức: Lớp 11, lớp 12.

## II. CẤU TRÚC ĐỀ THI

CHỦ ĐỀ	PHẦN I			PHẦN II			Tổng
	Biết	Hiểu	Vận dụng	Biết	Hiểu	Vận dụng	
1. Chủ nghĩa xã hội từ năm 1917 đến nay	2	2	1				5
2. Chiến tranh bảo vệ Tổ quốc và chiến tranh giải phóng dân tộc trong lịch sử Việt Nam (Trước Cách mạng tháng Tám năm 1945)	2	3	2				7
3. Thế giới trong và sau Chiến tranh lạnh	1	1		1	2	1	6
4. ASEAN: những chặng đường lịch sử	1	2	2	1	3		9
5. Cách mạng tháng Tám năm 1945, chiến tranh giải phóng dân tộc và chiến tranh bảo vệ Tổ quốc trong lịch sử Việt Nam (từ tháng 8 năm 1945 đến nay)	1	6	4	5	3	16	35
<b>Tổng</b>	<b>7</b>	<b>14</b>	<b>9</b>	<b>7</b>	<b>8</b>	<b>17</b>	<b>62</b>

**Ghi chú:** Các con số trong bảng thể hiện số lượng lệnh hỏi. Mỗi câu hỏi ở phần I là một lệnh hỏi, mỗi ý hỏi ở phần II là một lệnh hỏi.



UBND THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG  
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

KÌ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI THÀNH PHỐ CẤP THPT  
NĂM HỌC 2025 – 2026  
MÔN: LỊCH SỬ  
(Thời gian làm bài: 90 phút)

ĐỀ MINH HOẠ

**Phần I (6,0 điểm) Câu trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn. Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 24. Mỗi câu hỏi thí sinh chỉ chọn một phương án.**

**Câu 1.** Xây dựng nhiều thành lũy kiên cố, chế tạo súng thần cơ, đóng thuyền chiến là nội dung cải cách của Hồ Quý Ly và triều Hồ trong lĩnh vực nào sau đây?

- A. Kinh tế.                      B. Văn hoá.                      C. Quân sự.                      D. Xã hội.

**Câu 2.** Vua Lê Thánh Tông đã cho ban hành bộ luật nào sau đây để quản lí đất nước?

- A. Hình thư.                      B. Quốc triều hình luật.                      C. Hình luật.                      D. Hoàng Việt luật lệ.

**Câu 3.** Nội dung nào sau đây phản ánh đúng mục đích cải cách của vua Lê Thánh Tông (thế kỉ XV)?

- A. Tăng cường quyền lực của hoàng đế và củng cố bộ máy nhà nước.  
B. Làm suy yếu thế lực của tầng lớp quý tộc, tôn thất triều Trần.  
C. Đưa đất nước trở thành cường quốc lớn mạnh hàng đầu khu vực.  
D. Tăng cường tiềm lực đất nước chuẩn bị đối phó với giặc ngoại xâm.

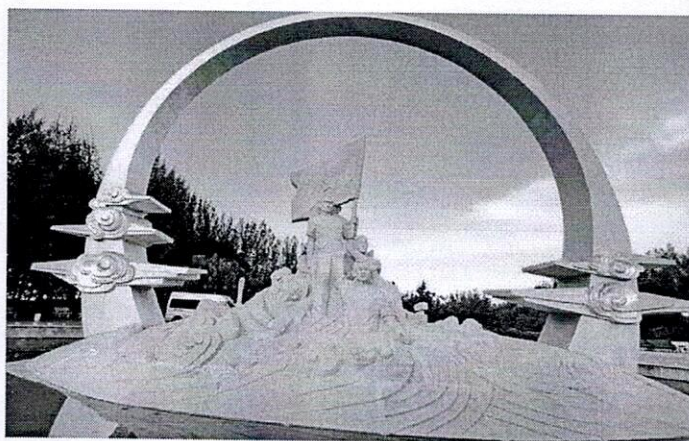
**Câu 4.** Nội dung nào sau đây **không** phải là chính sách cải cách của vua Minh Mạng (nửa đầu thế kỉ XIX)?

- A. Hoàn thiện cơ cấu, chức năng của Lục bộ.  
B. Ban hành chính sách hạn điền và hạn nô.  
C. Tăng cường giám sát lẫn nhau giữa các cơ quan.  
D. Phân chia lại đơn vị hành chính ở cấp địa phương.

**Câu 5.** Quốc gia đầu tiên khai phá, xác lập chủ quyền và thực hiện quản lí liên tục đối với quần đảo Trường Sa và quần đảo Hoàng Sa là

- A. Việt Nam.                      B. Trung Quốc.                      C. Thái Lan.                      D. Campuchia.

**Câu 6.** Đài tưởng niệm trong hình 1 được xây dựng để tưởng nhớ sự kiện nào sau đây trong lịch sử Việt Nam?



Hình 1. Đài tưởng niệm “Những người nằm lại phía chân trời”  
(huyện Cam Lâm, tỉnh Khánh Hòa)

- A. Các đội Hoàng Sa, Bắc Hải tái lập (1803).  
B. Chiến dịch Điện Biên Phủ (1954).  
C. Chiến dịch giải phóng quần đảo Trường Sa (1975).  
D. Trận chiến bảo vệ đá Gạc Ma (1988).

**Câu 7.** Cho đoạn tư liệu sau:

“Giữa biển có một dải cát dài, gọi là Bãi Cát Vàng, dài độ 400 dặm, rộng 20 dặm đứng dựng giữa biển. Từ cửa biển Đại Chiêm, đến cửa Sa Vinh, mỗi lần có gió Tây Nam thì thương thuyền các nước đi ở phía trong trôi dạt ở đây, gió Đông - Bắc thì thương thuyền phía ngoài đều trôi dạt về đây, đều cùng chết đói cả. Hàng hóa thì đều để nơi đó. Họ Nguyễn mỗi năm vào tháng cuối mùa đông đưa 18 chiếc thuyền đến đây lấy hàng hóa, được phần nhiều là vàng bạc tiền tệ súng đạn”.

(Trích lời chú giải trên bản đồ vẽ xứ Quảng Nam trong *Toàn tập Thiên Nam tứ chí lộ đồ thư* do Đỗ Bá soạn vẽ năm 1686 - Nguồn: Viện Nghiên cứu Hán Nôm và Trang Biên giới Lãnh thổ, Bộ Ngoại giao).

Đoạn tư liệu trên đề cập đến nhiệm vụ nào sau đây của hải đội Hoàng Sa dưới thời các chúa Nguyễn?

- A. Khai thác các sản vật quý (ốc, hải sâm,...).
- B. Canh giữ, bảo vệ các đảo ở Biển Đông.
- C. Cấm mốc chủ quyền tại quần đảo Hoàng Sa.
- D. Thu gom hàng hóa của tàu nước ngoài bị đắm.

**Câu 8.** Nội dung nào sau đây **không** phản ánh đúng cuộc đấu tranh bảo vệ, thực thi chủ quyền, các lợi ích hợp pháp của Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam ở Biển Đông?

- A. Kí kết với các nước láng giềng một số văn kiện ngoại giao quốc tế về biển.
- B. Tham gia Công ước Luật biển năm 1982 của tổ chức Liên hợp quốc.
- C. Chủ động tấn công ngăn chặn các nước có ý đồ xâm phạm biển.
- D. Thực hiện đầy đủ Tuyên bố về ứng xử của các bên ở Biển Đông.

**Câu 9.** Mục tiêu và nguyên tắc hoạt động của tổ chức Liên hợp quốc được quy định bởi văn kiện nào sau đây?

- A. Hiến chương.
- B. Tuyên ngôn.
- C. Hiến pháp.
- D. Hiệp định.

**Câu 10.** Sự ra đời của Tổ chức Hiệp ước Bắc Đại Tây Dương (1949) và Tổ chức Hiệp ước Vác-sa-va (1955) đã dẫn đến hệ quả nào sau đây trong quan hệ quốc tế?

- A. Chấm dứt quan hệ đồng minh giữa Liên Xô và Mĩ.
- B. Đánh dấu sự khởi đầu xu thế hòa hoãn Đông - Tây.
- C. Đánh dấu sự xác lập cục diện hai cực, hai phe.
- D. Khởi đầu xung đột trực tiếp về quân sự của Mĩ và Liên Xô.

**Câu 11.** Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN) ra đời trong hoàn cảnh nào sau đây?

- A. Chiến tranh lạnh giữa hai cực, hai phe diễn ra căng thẳng.
- B. Tất cả các nước trong khu vực đều đã giành được độc lập.
- C. Chiến tranh lạnh kết thúc, xu thế đối thoại và hợp tác phổ biến.
- D. Xu thế toàn cầu hóa đã trở thành xu thế phổ biến trên thế giới.

**Câu 12.** Nội dung nào sau đây phản ánh đúng mục tiêu xây dựng Cộng đồng ASEAN?

- A. Bảo đảm quyền con người và quyền tự do cơ bản cho mọi người trên thế giới.
- B. Thúc đẩy hợp tác quốc tế để giải quyết các vấn đề kinh tế, xã hội, nhân đạo.
- C. Bảo đảm hòa bình, ổn định lâu dài và cùng thịnh vượng chung trong khu vực.
- D. Thúc đẩy hòa bình và xây dựng nhà nước pháp quyền không có biên giới nội bộ.

**Câu 13.** Việc Việt Nam gia nhập Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN) năm 1995 có ý nghĩa nào sau đây đối với công cuộc xây dựng đất nước?

- A. Mở ra kỉ nguyên mới trong lịch sử phát triển của dân tộc.
- B. Là tiền đề để Đảng đề ra đường lối Đổi mới toàn diện đất nước.
- C. Là tiền đề để Việt Nam gia nhập tổ chức Liên hợp quốc.
- D. Tạo điều kiện đẩy mạnh hội nhập khu vực và quốc tế sâu rộng hơn.

**Câu 14.** Nội dung nào sau đây **không** phải là yếu tố tác động đến quá trình mở rộng thành viên Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN)?

- A. Các nước có trình độ phát triển chênh lệch.
- B. Thời gian giành độc lập của các nước khác nhau.
- C. Sự can thiệp của các nước lớn vào khu vực.
- D. Tác động của cuộc Chiến tranh lạnh.

**Câu 15.** Biểu tượng ở trung tâm lá cờ của Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN) là hình ảnh tượng trưng nào sau đây?

- A. Bó lúa.
- B. Bình hoa.
- C. Trống đồng.
- D. Cành ô liu.

**Câu 16.** Cho đoạn tư liệu sau:

“LƯU TÂM đến sự hiện hữu của các lợi ích chung và sự tùy thuộc lẫn nhau giữa nhân dân và các Quốc gia thành viên ASEAN, gắn bó với nhau bởi vị trí địa lý, các mục tiêu và vận mệnh chung;

ĐƯỢC KHÍCH LỆ và đoàn kết với nhau bởi Một Tầm nhìn, Một Bản sắc và Một Cộng đồng Đùm bọc và Chia sẻ;

TÔN TRỌNG ý nghĩa lớn lao của sự thân thiện và hợp tác, và các nguyên tắc về chủ quyền, bình đẳng, toàn vẹn lãnh thổ, không can thiệp, đồng thuận và thống nhất trong đa dạng”

(Trích *Hiến chương của Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á* – Nguồn: asean.org)

Đoạn tư liệu trên phản ánh đặc điểm nào sau đây của tổ chức ASEAN?

- A. Tổ chức siêu quốc gia.
- B. Nhất thể hóa hoàn toàn.
- C. Thống nhất trong đa dạng.
- D. Mở rộng và đa dạng.

**Câu 17.** Cho đoạn tư liệu sau:

“Chẳng những giai cấp lao động và nhân dân Việt Nam ta có thể tự hào, mà giai cấp lao động và những dân tộc bị áp bức nơi khác cũng có thể tự hào rằng: Lần này là lần đầu tiên trong lịch sử cách mạng của các dân tộc thuộc địa và nửa thuộc địa, một Đảng mới 15 tuổi đã lãnh đạo cách mạng thành công, đã nắm chính quyền toàn quốc”.

(*Hồ Chí Minh toàn tập*, Tập 7, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2011, tr.25)

Đoạn tư liệu trên khẳng định ý nghĩa của sự kiện lịch sử nào sau đây?

- A. Cách mạng tháng Tám năm 1945.
- B. Chiến thắng Biên giới năm 1950.
- C. Chiến thắng Điện Biên Phủ năm 1954.
- D. Đại thắng mùa Xuân năm 1975.

**Câu 18.** Chiến thắng quân sự nào của quân dân Việt Nam đã buộc thực dân Pháp phải chuyển sang thực hiện chính sách “dùng người Việt đánh người Việt, lấy chiến tranh nuôi chiến tranh”?

- A. Chiến dịch Việt Bắc thu - đông năm 1947.
- B. Cuộc chiến đấu ở Hà Nội cuối năm 1946.
- C. Chiến dịch Biên giới thu - đông năm 1950.
- D. Chiến dịch Tây Bắc đầu tháng 12 năm 1953.

**Câu 19.** Từ năm 1950, cuộc kháng chiến chống Pháp của nhân dân Việt Nam gặp phải khó khăn mới nào sau đây?

- A. Pháp ngày càng lâm vào tình thế khó khăn, phải nhận viện trợ từ Mĩ.
- B. Việt Nam chưa được một nước nào công nhận và đặt quan hệ ngoại giao.
- C. Cuộc chiến tranh xâm lược Đông Dương của Pháp được quốc tế hóa.
- D. Chính sách chia rẽ đoàn kết ba nước Đông Dương của thực dân Pháp.

**Câu 20.** Chiến dịch Điện Biên Phủ (1954) là chiến dịch quân dân Việt Nam chọn đánh vào

- A. điểm quan trọng về chiến lược mà địch tương đối yếu.
- B. cơ quan đầu não của địch trên chiến trường Đông Dương.
- C. hậu cứ của địch trên toàn chiến trường Đông Dương.
- D. tập đoàn cứ điểm mạnh nhất của Pháp ở Đông Dương.

**Câu 21.** Nội dung nào sau đây là hoạt động quân sự diễn ra trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước (1954-1975) của nhân dân Việt Nam?

- A. Tiến công lên biên giới phía Bắc.
- B. Tiến công vào căn cứ Vạn Tường.
- C. Tiến hành công cuộc Đổi mới đất nước.
- D. Tiến hành giải phóng vùng biển đảo.

**Câu 22.** Năm 1978, quân dân Việt Nam tổ chức phản công quân Khe-me ở biên giới Tây Nam nhằm thực hiện mục tiêu nào sau đây?

- A. Thực hiện thỏa hiệp với tổ chức Liên hợp quốc.
- B. Thực hiện quyền tự vệ chính đáng của dân tộc.
- C. Hoàn thành cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân.
- D. Bảo vệ quần đảo Hoàng Sa và quần đảo Trường Sa.

**Câu 23.** Nhận xét nào sau đây phản ánh đúng về Cao trào kháng Nhật cứu nước ở Việt Nam (từ tháng 3-1945 đến đầu tháng 8-1945)?

- A. Là thời kì khởi nghĩa từng phần và đấu tranh du kích cục bộ.
- B. Đi từ giành chính quyền bộ phận tiến lên tổng tiến công.
- C. Mục tiêu chính là giành toàn bộ chính quyền ở các đô thị.
- D. Đi từ khởi nghĩa từng phần tiến lên chiến tranh cách mạng.

**Câu 24.** Nội dung nào sau đây **không** phản ánh đúng về nghệ thuật quân sự trong chiến dịch Hồ Chí Minh (4/1975)?

- A. Lấy yếu thắng mạnh, lấy ít địch nhiều.
- B. Hiệp đồng tác chiến các quân, binh chủng.
- C. Kết hợp tác chiến tập trung và tác chiến du kích.
- D. Tiến công nhiều hướng, bao vây, chia cắt quân địch.

**Phần II (4,0 điểm) Câu trắc nghiệm đúng sai. Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 4. Trong mỗi ý a), b), c), d) ở mỗi câu thí sinh chọn đúng hoặc sai.**

**Câu 1.** Đọc đoạn thông tin sau đây:

Diễn đàn hợp tác kinh tế châu Á-Thái Bình Dương (APEC) được thành lập tháng 11 năm 1989, hiện có 21 thành viên, chiếm khoảng 38% dân số, 62% GDP và gần 50% thương mại thế giới. Việt Nam được kết nạp vào APEC từ năm 1998, là một trong những thành viên tích cực, đề xuất hàng trăm dự án hợp tác trên các lĩnh vực (phát triển nguồn nhân lực thúc đẩy thương mại điện tử an ninh lương thực ứng phó với biến đổi khí hậu...).

- a. APEC là biểu hiện của xu thế toàn cầu hóa.
- b. APEC là biểu hiện của xu thế đa cực sau khi Chiến tranh lạnh kết thúc.
- c. Sự ra đời của các tổ chức kinh tế, tài chính, thương mại quốc tế là nhân tố quyết định củng cố nền hòa bình an ninh, giữ vững ổn định trật tự thế giới.
- d. Xuất phát điểm là một trong những thách thức to lớn của Việt Nam khi gia nhập APEC.

**Câu 2.** Đọc đoạn thông tin sau đây:

Cuộc kháng chiến chống Pháp (1945-1954) tiến hành trong điều kiện nước ta đã có độc lập và chủ quyền. Vì vậy, kháng chiến và kiến quốc là hai nhiệm vụ chiến lược của cách mạng nước ta trong thời kì này:

+ *Kháng chiến* chống thực dân Pháp xâm lược và từ năm 1950 chống cả sự can thiệp của Mỹ, trải qua nhiều giai đoạn với các mốc lớn: chiến thắng Việt Bắc thu - đông năm 1947, chiến

thắng Biên giới thu – đông năm 1950, chiến thắng trong Đông - Xuân 1953 - 1954. Điện Biên Phủ là trận thắng quyết định đưa đến việc kí kết Hiệp định Giơnevơ năm 1954 về chấm dứt chiến tranh, lập lại hòa bình ở Đông Dương.

+ *Kiến quốc* nhằm xây dựng chính quyền dân chủ nhân dân, phục vụ kháng chiến, phục vụ dân sinh, tạo tiền đề để tiến lên chủ nghĩa xã hội sau khi chiến tranh kết thúc.

- a. Chiến thắng Việt Bắc thu - đông năm 1947 là một trong những thắng lợi chính trị to lớn của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp.
- b. Cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp của nhân dân Việt Nam (1945 - 1954) đã kết thúc với chiến thắng Điện Biên Phủ.
- c. Nhiệm vụ chiến lược của cách mạng Việt Nam giai đoạn 1945 - 1954 là tiếp tục cuộc cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân.
- d. Hậu phương trong kháng chiến chống Pháp là nhân tố thường xuyên góp phần quyết định vào thắng lợi của cuộc kháng chiến.

**Câu 3:** Đọc đoạn tư liệu sau:

“Chúng ta muốn hoà bình, chúng ta phải nhân nhượng. Nhưng chúng ta càng nhân nhượng, thực dân Pháp càng lấn tới, vì chúng quyết tâm cướp nước ta một lần nữa!

Không! Chúng ta thà hy sinh tất cả chứ nhất định không chịu mất nước, nhất định không chịu làm nô lệ.”

(Trích “Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến”, *Hồ Chí Minh toàn tập*, Tập 4, NXB Chính trị Quốc gia, 2011, tr.534)

- a. Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến nêu lên thiện chí hòa bình và quyết tâm chiến đấu chống thực dân Pháp để bảo vệ nền độc lập dân tộc.
- b. Đoạn trích đã trình bày chi tiết nội dung của đường lối kháng chiến toàn quốc chống Pháp của Đảng (1946-1954).
- c. Chủ tịch Hồ Chí Minh đã phát động nhân dân cả nước kháng chiến chống Pháp, kiên trì con đường hoà bình để củng cố chính quyền cách mạng, chuẩn bị lực lượng cho cuộc kháng chiến lâu dài.
- d. Sau Cách mạng tháng Tám 1945 thành công, thực dân Pháp vẫn không từ bỏ mưu đồ xâm chiếm nước ta, chúng quyết tâm cướp nước ta một lần nữa.

**Câu 4.** Đọc đoạn tư liệu sau đây:

“Năm tháng sẽ trôi qua, nhưng thắng lợi của nhân dân ta trong sự nghiệp kháng chiến chống Mỹ, cứu nước mãi mãi được ghi vào lịch sử dân tộc ta như một trong những trang chói lọi nhất, một biểu tượng sáng ngời về sự toàn thắng của chủ nghĩa anh hùng cách mạng và trí tuệ con người, đi vào lịch sử thế giới như một chiến công vĩ đại của thế kỷ XX, một sự kiện có tầm quan trọng quốc tế to lớn và có tính thời đại sâu sắc”.

(Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đảng toàn tập*, Tập 37, NXB Chính trị Quốc gia, 2004, tr.457)

- a. Đoạn tư liệu trên đề cập đến ý nghĩa lịch sử của cuộc kháng chiến chống Mĩ, cứu nước (1954 – 1975) của nhân dân Việt Nam.
- b. Cuộc kháng chiến chống Mĩ, cứu nước kết thúc thắng lợi đã góp phần vào thắng lợi của cuộc chiến tranh chống chủ nghĩa phát xít, chọc thủng hệ thống thuộc địa của chủ nghĩa đế quốc.
- c. Thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Mĩ, cứu nước là một trong những thắng lợi vĩ đại nhất trong lịch sử dựng nước và giữ nước của dân tộc ta.
- d. Cuộc kháng chiến chống Mĩ, cứu nước kết thúc thắng lợi đã chấm dứt chế độ thực dân kiểu cũ của đế quốc Mĩ ở miền Nam Việt Nam.

-----HẾT-----